

Số: /BC-BQLRKP

Ninh Sơn, ngày tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO GIÁM SÁT

Việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, bảo vệ; phát triển rừng (rừng tự nhiên, rừng trồng); tỷ lệ che phủ rừng giai đoạn 2016 – 2021

I. Khái quát đặc điểm tình hình

Căn cứ Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 28/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch 03 loại rừng; Quyết định số 276/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc bổ sung một số nội dung tại Điều 1 Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 28/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 19/8/2020 của UBND tỉnh Ninh Thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung trong quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2025. Đến nay, diện tích đơn vị quản lý là **12.893,13 ha/15 tiểu khu**. Trong đó: Diện tích có rừng tự nhiên: 7.910,99 ha; diện tích rừng trồng: 1.266,79ha và diện tích đất trống: 3.715,35ha. Thuộc địa giới hành chính xã Lâm Sơn, xã Lương Sơn và xã Quảng Sơn(*kèm theo biểu 07*).

Lâm phần quản lý của đơn vị có vùng giáp ranh giữa hai tỉnh Ninh Thuận-Lâm Đồng, giáp ranh với 02 đơn vị chủ rừng thuộc tỉnh Lâm Đồng, đó là Công ty TNHH MTV Đơn Dương và BQLRPH D'Ran. Các tiểu khu giáp ranh: Đối với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đơn Dương có chiều dài đường ranh giới chung 12,8 Km, thuộc các TK 73 và 74 của Ban. Đối với Ban quản lý rừng phòng hộ D'rancó chiều dài ranh giới chung 11 Km, thuộc các tiểu khu 44, 56 và 62 của Ban.

Về biên chế tổ chức: Đơn vị hiện có 16 viên chức (VC). Trong đó lãnh đạo 02 người, 03 phòng nghiệp vụ (07 viên chức) gồm: Phòng Hành chính -Tổng hợp, Phòng Kỹ thuật, Phòng quản lý bảo vệ rừng (QLBVR) và 02 trạm quản lý bảo vệ rừng (04 viên chức) gồm: Trạm QLBVR Tầm Ngân và trạm QLBVR Eo Gió và 03 Chốt BVR tại vùng giáp ranh(có 03 VC và 15 nhân viên hợp đồng).

Trình độ chuyên môn gồm: 11 đại học, 01 Cao đẳng, 04 trung cấp; Trình độ lý luận chính trị: 01 cao cấp, 01 trung cấp, Trình độ quản lý nhà nước: 13 chuyên viên.

II. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, bảo vệ; phát triển rừng; tỷ lệ che phủ rừng giai đoạn 2016 – 2021

Xác định công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng là nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ chính trị, thường xuyên của đơn vị. Chi bộ, lãnh đạo đơn vị đã tập

trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện kịp thời, đầy đủ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đã được xác định trong các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước có liên quan về lĩnh vực lâm nghiệp. Đồng thời đơn vị đã cụ thể hóa các Văn bản để thực hiện hiệu quả, đồng bộ từ khâu quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đến sử dụng hợp lý, hiệu quả, bền vững tài nguyên rừng của đơn vị (*thông qua Phương án PCCCR và truy quét chống phá rừng hàng năm; các Nghị Quyết hàng tháng, Nghị quyết chuyên đề của Chi bộ; xây dựng Kế hoạch truy quét hàng quý, tháng và đột xuất ...*). Qua đó, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước cho toàn thể viên chức nhằm phát huy tính chủ động và tinh thần trách nhiệm trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng của mỗi cá nhân và tập thể trong đơn vị.

Đồng thời tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đã góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của cộng đồng, người dân trong công tác bảo vệ và phát triển rừng; qua đó người dân đã hiểu và tham gia đầy đủ trong các buổi tuyên truyền, đã tích cực tham gia cùng với đơn vị trong công tác chữa cháy rừng, trồng rừng trên đất rẫy, cung cấp thông tin cho lực lượng BVR...nhờ có sự giúp sức của người dân nhiều vụ vận chuyển lâm sản đã được đơn vị phát hiện, triệt phá, từ đó hạn chế đáng kể tình trạng khai thác, vận chuyển lâm sản trái phép.

Phát huy vai trò lãnh đạo, người đứng đầu đơn vị (*trên tinh thần thực hiện Chỉ thị 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng*) đã chủ động phối kết hợp thực hiện nhiệm vụ; chỉ đạo, kiểm tra và phát hiện, lập hồ sơ ban đầu những vụ việc để ngăn chặn, báo cáo đề nghị các cơ quan chức năng xử lý kịp thời đối với các vụ phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp, khai thác lâm sản trái phép, cháy rừng khi xảy ra.

III. Kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, bảo vệ; sử dụng đất rừng, phát triển rừng; tỷ lệ che phủ rừng giai đoạn 2016 – 2021

1. Công tác quản lý, bảo vệ rừng

a) Công tác quản lý rừng:

Căn cứ Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 28/6/2018 của UBND tỉnh Ninh Thuận phê duyệt kết quả quy hoạch 03 loại rừng giai đoạn 2016 – 2025; Kế hoạch số 6340/KH-UBND ngày 27/8/2018 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc triển khai thực hiện Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 28/6/2018; Kế hoạch số 642/KH-CCKL ngày 02/10/2018 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Ninh Thuận về việc triển khai kết quả quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016 – 2025. Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, đơn vị đã xây dựng Kế hoạch số 10/KH-BQLRKP ngày 15/10/2018 về triển khai thực hiện kết quả quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016 – 2025. Kết quả:

- *Quản lý và sử dụng có hiệu quả diện tích rừng và đất rừng:* Với tổng diện tích là: **12.893,13 ha/16 tiểu khu**, thuộc địa giới hành chính xã Lâm Sơn, xã

Lương Sơn và xã Quảng Sơn. Trong đó: Diện tích có rừng tự nhiên: 7.910,99 ha; diện tích rừng trồng: 1.266,79ha và diện tích đất trồng: 3.715,35 ha.

- *Công tác đề xuất và quy hoạch giải quyết nhu cầu đất sản xuất cho nhân dân, không để tình trạng lấn chiếm rừng, đất lâm nghiệp do thiếu đất sản xuất, nhất là người dân sống tại vùng giáp ranh rừng:* Căn cứ diện tích quy hoạch đưa ra 03 loại rừng đến năm 2020 bàn giao cho địa phương quản lý. Tháng 11/2019, đơn vị đã phối hợp bàn giao **152,11 ha** cho UBND xã Lâm Sơn quản lý, tại tiểu khu 73, xã Lâm Sơn; thuộc vùng giáp ranh giữa tỉnh Ninh Thuận và Lâm Đồng (tương đương trên 80 hộ dân đang sản xuất nông nghiệp). Nhằm chuyển đổi mục đích sử dụng đất lâm nghiệp sang đất nông nghiệp để hộ dân sản xuất ổn định.

- *Việc cấm mốc các loại rừng:* Trên cơ sở quy hoạch 03 loại rừng giai đoạn 2016 – 2025, năm 2018 đã tiến hành xác định ranh giới và cắm mốc ranh giới đất lâm nghiệp Ban quản lý rừng phòng hộ Krôngpha (theo Quyết định số 2105/QĐ-UBND ngày 06/12/2018 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình mốc ranh giới đất lâm nghiệp Ban quản lý rừng phòng hộ Krôngpha): Với ranh giới 47,5 km/ 80 mốc/tổng mức đầu tư là 61.257.385 đồng. Ngoài ra, đơn vị đang đề xuất cho cắm mốc bổ sung thêm trong giai đoạn 2021- 2025.

- *Về công tác tích hợp quy hoạch 03 loại rừng vào quy hoạch tỉnh, quy hoạch lâm nghiệp cấp quốc gia thời kỳ 2021-2030:*

+ Năm 2020 đơn vị đã xây dựng Phương án quản lý rừng bền vững của Ban quản lý rừng PH Krôngpha đến năm 2030 (đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 478/QĐ-UBND ngày 31/12/2020).

+ Trong năm 2021 đơn vị đã phối hợp với các đơn vị liên quan, chính quyền địa phương rà soát tích hợp quy hoạch 03 loại rừng vào quy hoạch tỉnh; rà soát dữ liệu xây dựng Đề án quản lý nương rẫy; với diện tích **2.880,68 ha**.

Đề án lập hồ sơ quản lý nương rẫy UBND tỉnh chưa được phê duyệt để thực hiện, tuy nhiên đơn vị vẫn triển khai cho các Trạm, Chốt BVR tại các vùng có nguy cơ bị xâm lấn tiến hành rà soát, cập nhật số liệu.

- *Việc tăng cường, kiểm tra khai thác rừng và đất lâm nghiệp, xử lý nghiêm các cá nhân tổ chức vi phạm:* Đơn vị đã củng cố nhân sự, ổn định tổ chức các phòng chuyên môn, Trạm chốt BVR; bán sát hiện trường quản lý, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành nghị quyết, Chỉ thị, quy định của Đảng; chấp hành quy chế làm việc của cấp ủy; thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo và chỉ đạo; giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống; thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

- *Công tác theo dõi diễn biến rừng, xây dựng cơ sở dữ liệu rừng:* Đơn vị phối hợp với Hạt kiểm lâm Ninh Sơn kiểm tra, kịp thời rà soát và cập nhật các hoạt động diễn biến rừng trên lâm phần quản lý đúng tiến độ và quy định.

b) Công tác bảo vệ rừng:

- Công tác truy quét chống phá rừng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 – 2021 và tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ rừng vùng giáp ranh:

Triển khai phổ biến các văn bản có liên quan đến công tác QL-BVR, PCCCR (Luật Lâm nghiệp năm 2017; Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp; Chỉ thị số 1685/CT-TTg ngày 27/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018; Quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản); Quy trình phát dọn nương rẫy và một số văn bản có liên quan. Kết quả đầu năm từ 2019- 2021:

+ Tuyên truyền chống phá rừng và phòng cháy chữa cháy rừng trên địa bàn xã Lâm Sơn, Lương Sơn, Quảng Sơn và vùng giáp ranh với tỉnh Lâm Đồng: Tổ chức tuyên truyền lưu động **24 đợt**; họp dân tuyên truyền **36/3.694 lượt người tham gia**.

+ Vận động nhân dân các thôn trên địa bàn xã Lâm Sơn, xã Lương Sơn, xã Quảng Sơn và vùng giáp ranh với huyện Đơn Dương đang xâm canh nương rẫy thực hiện việc ký cam kết chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ rừng và phòng chống cháy rừng là **1.065 hộ**(kèm theo phụ biểu 01).

+ Phối hợp thực hiện Kế hoạch truy quét chống phá rừng giữa các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương xã Lâm Sơn, xã Lương Sơn, xã Quảng Sơn và vùng giáp ranh với huyện Đơn Dương, kết quả:Tuần tra, kiểm tra: **4.211 đợt/ 9.434 lượt người tham gia** và truy quét: **430 đợt/5.193 lượt người tham gia**

- Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng:

Ngay khi bước vào đầu mùa khô, đơn vị đã tổ chức triển khai thực hiện các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng như: tổ chức thành lập Ban Chỉ huy BVR và PCCCR do lãnh đạo đơn vị làm trưởng ban, tổ chức thành lập các tổ PCCCR; tổ chức sơn, sửa, làm mới các bảng biểu tuyên truyền; mua sắm, sửa chữa dụng cụ, trang thiết bị, phương tiện phòng cháy, chữa cháy; củng cố các tổ đội, quần chúng tham gia chữa cháy rừng, xây dựng lực lượng sẵn sàng huy động chữa cháy rừng; thường xuyên tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức người dân, nhắc nhở, hướng dẫn người dân đốt nương rẫy đúng kỹ thuật, đúng thời điểm.

Vào những tháng cao điểm của mùa khô, đơn vị đã chỉ đạo lực lượng thường xuyên tuần tra các khu vực rừng trọng điểm dễ cháy, các chòi canh lửa thường xuyên có người canh gác nhằm kịp thời phát hiện sớm điểm cháy để có biện pháp dập tắt kịp thời.

Năm 2016-2021 đã xảy cháy rừng với diện tích **20,02 ha/43 vụ** (điểm), huy động **46 người tham gia chữa cháy**(tương đương 1.978 lượt người). Tuy xảy ra nhiều điểm cháy, nhưng chủ yếu cháy lướt dưới tán rừng; do vậy, không gây thiệt hại(kèm theo phụ biểu 02).

- Tình hình vi phạm, kết quả xử lý các hành vi vi phạm về lâm nghiệp:

Báo cáo Hạt kiểm lâm Ninh Sơn xử lý **45 vụ/4,644** haphá rừng trái pháp luật, lấn chiếm đất rừng trái phép, mở rộng, coi nói diện tích đất nương rẫy. Tịch thu tang vật, phương tiện khác và xung quỹ: Lâm sản: 80,56m³; Xe máy: 04 chiếc; máy cưa xăng: 04 máy và xử phạt vi phạm: 5.000.000 đồng (kèm theo phụ biểu 03,04).

2. Công tác phát triển rừng, sử dụng đất rừng:

* **Công tác khoán bảo vệ rừng:** Tổng diện tích khoán BVR là **31.870,16** lượt ha/02 tổ chức và 04 tổ cộng đồng. Trong đó:

- *Khoán bảo vệ rừng cho lực lượng vũ trang:* Với đặc điểm địa giới hành chính của đơn vị có vùng giáp ranh kéo dài, địa hình phức tạp, tình trạng phá rừng và lấn chiếm đất rừng diễn ra phức tạp; do vậy đơn vị xác định thực hiện công tác khoán bảo vệ rừng cho các tổ chức lực lượng, đặc biệt là lực lượng Công an; đã triển khai giao khoán cho 03 tổ chức (*công an huyện Ninh Sơn, Phòng Cảnh sát PK02- công an tỉnh và Phòng Cảnh sát Môi trường công an tỉnh*) bảo vệ rừng tại khu vực vùng giáp ranh giữa tỉnh Ninh Thuận và Lâm Đồng; do vậy các vụ việc vi phạm lâm nghiệp tại các vùng giáp ranh trong thời gian qua giảm đáng kể, không xảy ra điểm nóng.

- *Khoán bảo vệ rừng kết hợp triển khai mô hình sinh kế:*

Thực hiện khoán bảo vệ rừng cho 04 tổ cộng đồng (*Cộng đồng thôn Gòn I-II và Lập Lá, Cộng đồng thôn Tâm Ngân I-II; Cộng đồng thôn Lâm Hòa - Lâm Bình và Cộng đồng Quảng Sơn*) tham gia nhận khoán bảo vệ rừng gắn với phát triển sinh kế bền vững thuộc nguồn chi trả Dịch vụ môi trường rừng; trích 60% kinh phí thực hiện các mô hình sinh kế bền vững như: Mua Bò cái sinh sản, mua cây ăn quả, lắp hệ thống nước tự chảy, Mua phân bón. Cụ thể:

- *Mô hình mua Bò sinh sản:* Tổng cộng là **62 con/53 hộ** (bò mua: 53 con và sinh sản: 9 con)/760.600.000 đồng (kinh phí mua). Cụ thể cho từng cộng đồng:

+ Cộng đồng thôn Gòn I-II và Lập Lá: **32 con/ 26 hộ** (26 con đầu tư mua với kinh phí 381.500.000 đồng và 06 con sinh sản).

+ Cộng đồng thôn Tâm Ngân I-II: **23 con/ 20 hộ** (20 con đầu tư mua với kinh phí 291.500.000 đồng và 03 con sinh sản).

+ Cộng đồng thôn Lâm Hòa - Lâm Bình: **02 con/02 hộ/ 12.600.000 đồng.**

+ Cộng đồng Quảng Sơn: **05 con/05 hộ/ 75.000.000 đồng.**

- *Mô hình khác:* Cộng đồng thôn Lâm Hòa - Lâm Bình, tổng kinh phí thực hiện trong từ năm 2017-2021: 399.700.000 đồng, cụ thể:

+ Cây ăn trái: **6.708 cây/ 308.200.000 đồng/26 lượt hộ nhận khoán.**

+ Hệ thống ống nước tự chảy: **23 hộ/**

82.500.000 đồng

+ Mua phân bón: **03 hộ/ 9.000.000 đồng.**

* **Trồng rừng và chăm sóc rừng trồng:** Trồng rừng **565,82 ha** và chăm sóc rừng các năm là **3.789,58 lượt ha**. Trong đó:

Năm 2016 trồng rừng (dự án Jica2) 285,26 ha (241,8 ha Điều hạt và 43,46 ha Thông). Chăm sóc rừng trồng các năm là 472,56 ha.

Năm 2017 trồng rừng (dự án Jica2) 93,65 ha (84,4 ha Điều hạt và 9,25 ha Thông). Chăm sóc rừng trồng các năm là 757,82 ha.

Năm 2018 chăm sóc rừng trồng các năm là 1.396,12 ha.

Năm 2019 trồng rừng thay thế 10 ha, loài cây Thông 3 lá. Chăm sóc rừng trồng các năm là 1.043,08 ha.

Năm 2020 trồng rừng 100 ha (50 ha Điều và 50 ha Thông 03 lá); chăm sóc rừng trồng các năm là 10 ha.

Năm 2021 trồng rừng 77 ha (27 ha Điều và 50 ha Thông 03 lá); chăm sóc rừng trồng các năm 110 ha (kèm theo phụ biểu 05).

* **Công tác khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng tự nhiên:** Trong năm 2016 đơn vị triển khai với diện tích 978,13 ha, giao cho tổ cộng đồng. Những năm tiếp theo không thực hiện, lý do là sau kiểm kê hiện trạng đã thành rừng .

* **Trồng cây phân tán:** Cấp phát cho hộ dân thuộc trên địa bàn xã Lâm Sơn, Quảng Sơn và các Ban quản lý thôn thuộc xã Lâm Sơn trồng cây phân tán trên đất nương rẫy cũ, trụ sở thôn, trường học... với **31.500 cây** (năm 2020: 20.000 cây Điều, Keo lai, Bạch đàn và năm 2021: 11.500 cây Điều hạt).

* **Phát triển cây giống lâm nghiệp:** Đơn vị đã đầu tư 01 vườn ươm lâm nghiệp cố định tại cơ quan (0,14 ha) cung ứng giống cây trồng lâm nghiệp có chất lượng phục vụ công tác trồng rừng và cấp cây phân tán. Đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật và quy trình quản lý chất ượng giống cây trồng lâm nghiệp theo quy định hiện hành.

* **Cơ sở hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng:** 01 trụ sở làm việc, 02 Trạm BVR và 03 Chốt BVR (nhà tạm). Tình hình 02 Trạm BVR nay đã xuống cấp, hư hỏng nhiều hạng mục; riêng 03 chốt BVR tại các vùng giáp chỉ sử dụng điện năng lượng mặt trời và không có nước sinh hoạt.

3. Đánh giá tỷ lệ che phủ giai đoạn 2016-2020 và giai đoạn 2021-2025

- Giai đoạn 2016-2020, tỷ lệ che phủ trên lâm phần đơn vị quản lý là 70%.
- Giai đoạn 2021-2025, dự kiến tỷ lệ che phủ trên lâm phần quản lý là 73% (tương đương với diện tích rừng trồng thành rừng là 257 ha).

4. Thực hiện chính sách đầu tư bảo vệ và phát triển rừng

Với mục tiêu: Quản lý, bảo vệ và phát triển, sử dụng hợp lý tài nguyên, từ trồng rừng, cải tạo rừng; nhằm tăng độ che phủ, chống xói mòn đất, nâng cao hiệu quả chức năng phòng hộ; giải quyết hài hòa các mối liên hệ giữa phát triển và bảo vệ sinh thái, môi trường; giữa lợi ích kinh tế và các vấn đề xã hội; giữa lợi ích Nhà nước và người dân sống liền rừng. Từ đó đã xác định các chính sách đầu tư nhằm mang lại hiệu quả:

- *Đối với rừng tự nhiên:* Triển khai công tác khoán bảo vệ rừng cho các tổ chức, cộng đồng thôn.

- *Đối với đất trống, đồi núi trọc:* Thực hiện công tác trồng rừng, khoanh nuôi tái sinh tự nhiên, chọn loài cây trồng phù hợp với điều kiện lập địa; đặc biệt là trồng rừng trên đất nương rẫy của hộ dân phải chọn loài cây trồng đảm bảo tăng độ che phủ đồng thời mang lại hiệu quả kinh tế cho hộ dân, kết hợp trồng xen cây ăn quả, sản xuất nông nghiệp dưới tán rừng.

Trong những năm qua, thông qua công tác trồng, khôi phục rừng, đơn vị cũng đã góp phần giải quyết việc làm cho lao động nhàn rỗi tại địa phương. Ước tính bình quân trong mùa trồng rừng giải quyết việc làm cho hơn 600 lao động theo mùa vụ (*trung bình một ngày công lao động tham gia trồng rừng nhận được 200.000 đồng/ngày, tham gia bảo vệ rừng trồng được nhận 1 triệu đồng/năm; tham gia BVR mỗi hộ được nhận với mức bình quân 12 triệu/năm*) từ đó góp phần giải quyết việc làm, tạo thêm thu nhập cho người tham gia trồng rừng nhất là con em của người đồng bào dân tộc thiểu số sống gần rừng.

Thông qua các hoạt động bảo vệ và phát triển rừng đã từng bước cải thiện thu nhập, nâng cao chất lượng cuộc sống, nâng cao ý thức bảo vệ rừng đối với cộng đồng người đồng bào dân tộc miền núi sống gần rừng, giúp họ hiểu và gắn bó thêm với công tác bảo vệ và phát triển rừng.

- *Thực hiện chính sách giao khoán bảo vệ rừng tự nhiên phòng hộ theo Nghị định 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ:* Đơn vị đã phối hợp với chính quyền địa phương và Ngân hàng CSXH tạo điều kiện cho 13 hộ dân thuộc xã Lâm Sơn có tham gia nhận khoán bảo vệ rừng được hưởng các chính sách vay vốn phát triển sản xuất của Nghị định 75/NĐ-CP, với số tiền vay 50 triệu đồng/01 hộ. Tổng số vốn đã giải ngân 650 triệu đồng/13 hộ.

5. Huy động nguồn lực giai đoạn 2016-2020 để thực hiện bảo vệ và phát triển rừng

Những năm qua đơn vị luôn thực hiện đúng vai trò và trách nhiệm của chủ rừng, bảo vệ rừng kết hợp với phát triển rừng, kết hợp góp phần phát triển kinh tế - xã hội, ổn định an ninh, chính trị của địa phương; nắm bắt tình hình thực tế, nguyện vọng của nhân dân trong vùng, đơn vị mạnh dạn đề xuất, thu hút các Chương trình, dự án đầu tư cho bảo vệ và phát triển rừng, cụ thể: Dự án BV và PTR, Dự án JICA2, thu từ nguồn cung ứng dịch vụ môi trường rừng, trồng rừng thay thế; kinh phí giai đoạn 2016-2020.

Tổng kinh phí thực hiện: **32.777.550.000 đồng**, trong đó:

+ Khoán bảo vệ rừng	: 10.290.050.000 đồng.
+ Trồng rừng mới	: 16.405.400.000 đồng.
+ Chăm sóc rừng	: 5.069.000.000 đồng.
+ Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh:	391.300.000 đồng.
+ Trồng cây phân tán	: 1.013.100.000 đồng.

6. Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc đánh giá tình hình thực hiện

Được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của các cấp thẩm quyền, Ban, ngành; đặc biệt là sự chỉ đạo trực tiếp của ban lãnh đạo sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Được sự chung tay phối kết hợp thực hiện tốt nhiệm vụ của các ban, ngành và chính quyền địa phương.

Đồng chí Bí thư Chi bộ, kiêm Trưởng ban trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo các phòng chuyên môn, Trạm quản lý bảo vệ rừng thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Chi bộ và đơn vị nhằm đạt được mục tiêu chính trị đề ra. Phân công cho Đảng viên chi bộ thường xuyên giám sát các hoạt động quản lý bảo vệ rừng ở cơ sở nhằm bảo đảm Kế hoạch của Chi bộ được thực thi có hiệu quả.

Các đồng chí đảng viên, viên chức trong đơn vị tùy theo chức năng nhiệm vụ của mình luôn phát huy tinh thần gương mẫu, đi đầu trong việc thực hiện nhiệm vụ để các viên chức thuộc các phòng chuyên môn, Trạm bảo vệ rừng noi gương và làm theo.

IV. Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được

Công tác quản lý bảo vệ rừng, phát triển rừng của đơn vị luôn được sự quan tâm chỉ đạo quyết liệt của Sở Nông nghiệp, Chi cục Kiểm lâm, UBND huyện Ninh Sơn; đồng thời, công tác phối kết hợp nhịp nhàng giữa đơn vị chủ rừng với Hạt Kiểm lâm Ninh Sơn, Chính quyền địa phương của các xã trên lâm phần quản lý và phát huy vai trò của các đơn vị lực lượng vũ trang, cộng đồng nhận khoán bảo vệ rừng trong thời gian qua; tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị hoàn thành nhiệm vụ đặt ra.

Được các cấp thẩm quyền quan tâm đầu tư, hỗ trợ các Chương trình, dự án và các chính sách trong lâm nghiệp đã góp phần phát triển kinh tế- xã hội tại địa phương, nhận thức của người dân từng bước được nâng lên; được chính quyền địa phương và nhân dân các xã trong vùng dự án đồng tình hưởng ứng tham gia tích cực trong công tác BV và PTR.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- **Tồn tại:** Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn quản lý còn một số tồn tại:

+ Tình trạng lấn chiếm rừng, đất rừng làm nương rẫy, san ủi đất lâm nghiệp, sang nhượng đất rẫy, cháy rừng đã có giảm; nhưng vẫn còn diễn biến phức tạp, hàng năm còn xảy ra; đặc biệt là vùng giáp ranh.

+ Các vụ vi phạm lập hồ sơ xử lý theo quy định, tuy nhiên phần lớn các vụ vi phạm chưa tìm ra đối tượng để xử lý hoặc phát hiện các vụ vi phạm chưa xử lý dứt điểm.

- Hạn chế, nguyên nhân:

+ Lực lượng bảo vệ rừng đã được quan tâm, tập huấn chuyên môn, nâng cao đạo đức tư tưởng, chính trị; tuy nhiên năng lực một số viên chức khi thực

hiện nhiệm vụ còn hạn chế, thiếu kinh nghiệm trong việc, xử lý tình huống lúng túng; lực lượng quản lý bảo vệ rừng của đơn vị còn mỏng so với thực tế.

+ Diện tích quản lý của đơn vị phần lớn nằm trên địa hình bị chia cắt, hiểm trở, vùng giáp ranh giữa tỉnh Ninh Thuận và Lâm Đồng kéo dài; hiện trạng nương rẫy cũ xen lẫn trong toàn lâm phần, tình trạng lấn chiếm rừng và đất rừng của người dân hết sức tinh vi; do vậy rất khó khăn trong việc phát hiện và xử lý đối tượng vi phạm. Ngoài ra, do đời sống của người dân sống gần rừng, ven rừng còn nhiều khó khăn, phụ thuộc nhiều vào rừng; việc xử lý vi phạm các đối tượng vẫn còn nhiều hạn chế, chưa đủ sức răn đe.

+ Công tác phát triển rừng của đơn vị chủ yếu trồng trên đất nương rẫy cũ của người dân, một số vị trí tầng đất mỏng, địa bàn xa, địa hình phức tạp, bị chia cắt mạnh; thực bì dày; do vậy đã làm ảnh hưởng đến công tác phát triển rừng trong thời gian qua.

V. Giải pháp, nhiệm vụ trong thời gian tới

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện

- Tiếp tục tiếp thu ý kiến chỉ đạo của các cấp, ngành về quản lý, BV và phát triển rừng trong thời gian tới. Đồng thời tăng cường hơn nữa công tác lãnh đạo, kiểm tra, giám sát trong việc thực hiện chức năng và nhiệm vụ giao.

- Kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế trong thời gian qua; kiện toàn bộ máy của đơn vị theo chức năng và nhiệm vụ của các phòng chuyên môn trực thuộc và các Trạm, Chốt BVR. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống đối với cán bộ, viên chức đơn vị. Bố trí viên chức theo vị trí việc làm, nhằm phù hợp với năng lực chuyên môn và rà soát luân chuyển viên chức theo quy định.

- Tăng cường chỉ đạo, thực hiện có hiệu quả các nội dung trong Quy định, chỉ thị, Nghị quyết, Kế hoạch của cấp trên liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ rừng và phát triển rừng; tăng cường chỉ đạo thực hiện các biện pháp bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng phá rừng, chống người thi hành công vụ; xử lý trách nhiệm trong công tác kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn các hành vi lấn, chiếm đất rừng; khai thác trái phép; đốt rừng; gây cháy rừng; phá rừng trái pháp luật.

2. Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật

- Thực hiện tốt công tác phối hợp với kiểm lâm địa bàn và chính quyền địa phương tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân trong công tác BVR tại các thôn trên địa bàn xã; phối hợp với Hạt Kiểm lâm Ninh Sơn, UBND xã Lâm Sơn, UBND xã Quảng Sơn và UBND thị trấn D'ran, Hạt Kiểm lâm huyện Đơn Dương, các đơn vị giáp ranh tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về các Quy định, Chỉ thị, Nghị quyết, Kế hoạch liên quan trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và phát triển rừng.

- Tổ chức ký cam kết không vi phạm các quy định về quản lý, bảo vệ rừng và phát triển rừng đối với hộ dân sống trong và ven rừng.

3. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý bảo, vệ rừng và phát triển rừng

- Tiếp phát huy sức mạnh cộng đồng nhận khoán BVR, kết hợp phát triển sinh kế (*nuôi bò sinh sản, mua cây ăn quả, ông nước, mua phân bón ...*) cho cộng đồng, cấp cây phân tán, vận động và khuyến khích người dân tham gia trồng rừng theo các chương trình, Dự án; nhằm tăng thêm thu nhập và nâng cao nhận thức trong việc bảo vệ và phát triển rừng.

- Thương xuyên thực hiện tốt kế hoạch tuần tra, truy quét cũng như phối hợp với các ban, ngành và chính quyền địa phương, đơn vị chức năng; lực lượng khoán bảo vệ rừng, để phát hiện và ngăn chặn kịp thời không để xảy ra điểm nóng; đặc biệt là các khu vực giáp ranh.

- Khi phát hiện vi phạm phải thiết lập hồ sơ kịp thời, đồng thời xử lý dứt điểm.

- Triển khai tốt phương án PCCCR và truy quét chống phá rừng được phê duyệt hàng năm.

- Triển khai công tác rà soát nương rẫy, trên cơ sở đó tiến hành lập hồ sơ quản lý nương rẫy; đồng thời triển khai ký cam kết không lấn, chiếm rừng và đất rừng làm rẫy.

- Thực hiện công tác phát triển rừng (*trồng rừng và chăm sóc rừng*) theo Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2025-2030 đã được phê duyệt và dự án bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2021- 2025 về đầu tư trồng rừng phòng hộ và rừng sản xuất, hỗ trợ cây phân tán và trồng cây ăn trái; với mục tiêu chọn loài cây trồng rừng kết hợp bảo vệ môi trường và kết hợp cho thu nhập của người dân tham gia trồng rừng. Nhằm quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững.

VI. Đề xuất, kiến nghị

- Các cấp thẩm quyền cần quan tâm về chế độ, đãi ngộ cho lực lượng tham gia công tác quản lý, bảo vệ rừng; đồng thời tăng thêm một số hạng mục và định mức trong phương án PCCCR và truy quét chống phá rừng; đầu tư thêm các trang thiết bị, cơ sở vật chất tại các Trạm BVR, Chốt BVR; đặc biệt là vùng giáp ranh.

Nâng suất đầu tư đối với trồng rừng phòng hộ, đặc dụng (*thuộc Chương trình MTPTLNBV*). Vì, không đủ chi phí thực hiện, đặc biệt so với điều kiện khí hậu, lập địa tại một số địa điểm trồng rừng có độ dốc rất lớn, thực bì dày: chủ yếu là cỏ tranh, lau, sậy, le, ... nên việc phát dọn thực bì rất khó khăn tốn kém, vượt cao so với định mức quy định; ngoài ra ngày công lao động thực tế cao hơn nhiều so với định mức quy định.

- UBND huyện tăng cường chỉ đạo các phòng Ban, đơn vị chức năng tổ chức kiểm tra, giám sát các đơn vị kinh doanh, chế biến lâm sản và đồng vật hoang dã trái phép trên địa bàn; nhằm giảm áp lực vào rừng. Chỉ đạo các đơn vị và chính quyền địa phương trên địa bàn huyện tiếp tục triển khai, thực hiện chỉ thị 37-CT/HU, ngày 06/12/2019 của Ban Thường vụ huyện ủy về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trong thời gian tới.

Trên đây là Báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2016 – 2021 của Ban quản lý rừng phòng hộ Krôngpha./.

Nơi nhận:

- Đoàn giám sát chuyên đề;
- Sở Nông nghiệp & PTNT;
- Chi cục Kiểm lâm;
- Huyện Ủy Ninh Sơn;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG BAN

Nguyễn Văn Quang